

BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI LÀM CHỨNG LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

PROTECTING JUVENILES AS WITNESS IN CRIMINAL PROCEEDINGS - LESSONS FOR VIETNAM

Ngày nhận bài: 22/03/2024

Ngày nhận bản sửa: 07/09/2024

Ngày chấp nhận đăng: 12/09/2024

Lê Thị Phương Trang[✉], Phạm Minh Thy Vân

TÓM TẮT

Do sự phát triển chưa hoàn thiện về nhận thức, tâm lý và thể chất, người chưa thành niên (người chưa đủ 18 tuổi) theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. Do đó quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự là vấn đề được quan tâm, nghiên cứu. Đặc biệt, người chưa thành niên với tư cách là người làm chứng tham gia trong tố tụng hình sự - có vai trò đóng góp quan trọng trong việc làm sáng tỏ sự thật và bảo vệ công lý. Tuy nhiên, nhóm đối tượng người làm chứng là người chưa thành niên chưa được quan tâm đúng mực, pháp luật về tố tụng hình sự của Việt Nam hiện nay còn tồn tại một số vướng mắc liên quan đến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người làm chứng là người chưa thành niên như độ tuổi, thủ tục triệu tập, xác định độ tin cậy của lời khai do người chưa thành niên cung cấp, cơ chế bảo vệ đặc biệt về sự an toàn của người làm chứng là người chưa thành niên trong và sau quá trình xét xử... Sử dụng phương pháp nghiên cứu so sánh, bài báo đi sâu phân tích các quy định của một số quốc gia trên thế giới về bảo vệ người chưa thành niên với tư cách là người làm chứng trong các vụ án hình sự, từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự nhằm bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự.

Từ khóa: Người làm chứng; Người chưa thành niên; Tố tụng hình sự.

ABSTRACT

It has been internationally recognized that juveniles have rights which must be safeguarded in every country's legal system. Because people who are under 18 years of age are still developing physically and mentally, they are especially vulnerable to criminal proceedings. Even though there has been significant development in the recent Vietnam's criminal procedure law which clearly stipulate underage's rights, there are some challenges that needs addressing such as: accessing a juvenile's age and maturity to give statements as a witness, ordering to appear in court, the statement of truth, witness protection schemes before and after the trials. Using the comparative law approach, this paper highlights the gaps, potential remedies, and existing solutions to the existing Vietnam's criminal procedure law to ensure that juveniles' rights are effectively upheld in practice.

Keywords: Witnesses; Juvenile; Criminal procedure law.

1. Giới thiệu

Người làm chứng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án và đưa người vi phạm pháp luật ra trước công lý. Tuy nhiên, chính vì người làm chứng có vai trò pháp lý quan

trọng trong hoạt động tố tụng như vậy mà chủ thể này phải đối mặt với các nguy cơ bị đe dọa, uy hiếp về sức khỏe, tính mạng từ phía những người chịu bất lợi bởi lời khai của họ.

Lê Thị Phương Trang, Phạm Minh Thy Vân
Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
[✉]Email: trangltp@due.edu.vn

Đặc biệt hơn, đối với người làm chứng là người chưa thành niên, họ chưa có đủ khả năng để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân mình. Chính vì vậy, bảo vệ người làm chứng nói chung và bảo vệ người làm chứng là người chưa thành niên nói riêng là một chế định rất quan trọng trong khoa học pháp lý và thực tiễn tố tụng. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 (sau đây gọi là BLTTHS) đã có những quy định cụ thể, tiến bộ về bảo vệ quyền của người làm chứng là người thành niên. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn tồn tại một số điểm bất cập, cần được các nhà khoa học pháp lý nghiên cứu và hoàn thiện.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Nội dung bảo vệ người làm chứng trong tố tụng hình sự là chủ đề được rất nhiều nhà khoa học pháp lý quan tâm nghiên cứu. Các nghiên cứu của Nguyễn Tiến Nam (2022), Dương Thanh Sơn (2007), Nguyễn Hữu Việt (2015), Nguyễn Hải Ninh (2016) đã đi sâu phân tích các quyền của người làm chứng như quyền được bảo vệ bởi các cơ quan triệu tập, được thanh toán các chi phí liên quan đến việc cung cấp lời khai và tham gia xét xử, được miễn trừ làm chứng... cũng như việc thực thi các quyền này trên thực tế tại Việt Nam. Bên cạnh đó, một số đề xuất nhằm tăng cường tính hiệu quả trong công tác lấy lời khai và bảo vệ người làm chứng đã được đề cập rất nhiều trong các bài báo của Trần Đức Tuấn (2016), Bùi Ai Giôn (2018), Trần Văn Hội (2014), Nguyễn Thị Ny (2021)... Nhìn chung, các nghiên cứu này tập trung làm rõ các điểm bất cập trong công tác bảo vệ quyền của người làm chứng và đưa ra kiến nghị để hoàn thiện.

Tuy nhiên, chủ đề xuyên suốt của các công trình nói trên đều xoay quanh bảo vệ quyền của người làm chứng nói chung. Cùng

chủ đề về người chưa thành niên, các nhà khoa học pháp lý thường tiếp cận dưới góc độ họ là bị hại hoặc là người bị buộc tội. Một số ví dụ điển hình như Phạm Quang Thắng (2012), Nguyễn Thị Lộc (2018), Dương Tấn Thanh (2021), Lê Huỳnh Tấn Duy (2020)... Số lượng các nghiên cứu về bảo vệ quyền của người làm chứng là người chưa thành niên không nhiều. Một số công trình điển hình như Nguyễn Văn Lai (2021), Đinh Văn Quế (2017) bước đầu tiếp cận cơ chế bảo vệ quyền của người làm chứng trong tố tụng hình sự có tính đến các đặc điểm tâm lý đặc thù của người chưa thành niên.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp phân tích quy định của pháp luật và phương pháp so sánh luật, bài báo này tập trung nghiên cứu các quy định về bảo vệ quyền của người làm chứng chưa thành niên theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về tố tụng hình sự, làm rõ các vướng mắc thực thi trên thực tế và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Cơ sở lý luận về bảo vệ quyền của người làm chứng là người chưa thành niên

3.1.1. Khái niệm người chưa thành niên

“Người chưa thành niên” là một khái niệm quan trọng trong khoa học pháp lý nói chung, và tố tụng hình sự nói riêng. Người chưa thành niên (NCTN) được hiểu là các cá nhân chưa phát triển hoàn thiện về tinh thần và thể chất, do đó cách thức nhìn nhận và hành động của họ chưa đủ chín chắn và trưởng thành. Từ đó nảy sinh tâm lý dễ xúc động mạnh, bồng bột, dẫn đến vi phạm pháp luật. Việc xác định đúng độ tuổi của NCTN sẽ giúp cơ quan tố tụng nắm bắt chính xác tâm lý của người vi phạm pháp luật, từ đó đưa ra các hình phạt phù hợp.

- Quy định của pháp luật thế giới

Điều 1 Công ước quốc tế về quyền trẻ em của Liên Hợp Quốc (Convention on the Rights of the Child) ghi nhận: “*Trong phạm vi Công ước này, trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng đối với trẻ em có quy định tuổi thành niên sớm hơn*”. Như vậy, Công ước sử dụng khái niệm “trẻ em” để gọi chung các cá nhân dưới 18 tuổi. Một số điều ước quốc tế khác như “*Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp Quốc về áp dụng pháp luật đối với người vị thành niên (United Nations Standard Minimum Rules for the Administration of Juvenile Justice /Beijing Rules)*”; “*Hướng dẫn của Liên Hợp quốc về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên (United Nations Guidelines for the Prevention of Juvenile delinquency/ Riyadh Guidelines)*”... xác định các nhóm tuổi như sau: trẻ em là người dưới 18 tuổi (*children*), NCTN là từ 15-18 tuổi (*adolescent, young person, juvenile*), từ 18 tuổi trở lên được xem là người trưởng thành (*adult*). Sự phân loại này dựa trên sự phát triển tự nhiên của con người về tâm sinh lý và thể chất, từ đó giúp các nhà làm luật xây dựng cơ chế bảo hộ và chế tài trừng phạt phù hợp.

Pháp luật các quốc gia có cách tiếp cận khá đa dạng về định nghĩa “người chưa thành niên”. Ví dụ, Đạo luật Tư pháp và Ngăn chặn tội phạm vị thành niên (Juvenile Justice and Delinquency Prevention Act 1974 - Chương 72 của U.S. Code) của Hoa Kỳ định nghĩa NCTN là người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, một số bang khác của Hòa Kỳ lại có quy định khác về độ tuổi NCTN: 17 tuổi (Texas, Georgia) hoặc 19 tuổi (New York, Michigan, Vermon). Ở Vương quốc Anh, độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với tư cách NCTN là từ 10 đến 17 tuổi (Điều 43, the Criminal Justice and Courts Act 2015). Người từ 18 tuổi trở lên được xét xử như người trưởng thành (*adult*). Tuy nhiên, các Toà án tại Vương

quốc Anh có quy định riêng về hình phạt áp dụng đối nhóm đối tượng từ 18 đến 25 tuổi, được gọi là “*thanh niên (young people)*”: họ sẽ bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn tại các nhà tù dành riêng cho đối tượng đó. Tại Pháp, luật có sự phân chia khá đa dạng: NCTN là người dưới 18 tuổi (Mục 388 Bộ luật Dân sự Pháp), thiếu niên là từ 18 tuổi đến 21 tuổi, người thành niên từ 21 đến 25 tuổi. Ở Châu Á, NCTN nhìn chung được xác định là người dưới 18 tuổi (Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, Việt Nam...). Tuy nhiên, theo Đạo luật Bảo vệ người chưa thành niên của Hàn Quốc, NCTN được định nghĩa là người dưới 19 tuổi. Nguyên nhân là cách tính tuổi của người Hàn Quốc khác so với cách tính tuổi trên thế giới - trẻ em sinh ra đã được tính là 1 tuổi, nên thực chất 19 tuổi Hàn Quốc được tính tương đương là 18 tuổi theo thông lệ quốc tế. Tóm lại, pháp luật thế giới đều quy định NCTN là người dưới 18 tuổi.

- Quy định của pháp luật Việt Nam

Độ tuổi của NCTN được quy định một cách thống nhất trong các văn bản pháp luật của Việt Nam. Khoản 1 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015 định nghĩa: “*NCTN là người chưa đủ 18 tuổi*”. Bên cạnh đó, Khoản 1 Điều 143 Bộ luật Lao động 2019 quy định “*Lao động chưa thành niên là người lao động chưa đủ 18 tuổi*”. Chương XII của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Chương XXVIII của BLTTHS năm 2015 tuy không đưa ra định nghĩa “*người chưa thành niên*”, nhưng có các quy định về xử lý hình sự và thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi. Với lý do đây là các chủ thể chưa phát triển hoàn chỉnh về thể chất, trí tuệ, tinh thần, họ cần được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bằng các quy định đặc thù.

Từ các phân tích trên, có thể thấy pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam đều ghi nhận độ tuổi của NCTN là dưới 18 tuổi. Việc ghi nhận độ tuổi này được tính toán dựa trên

sự phát triển tự nhiên về thể chất và tinh thần của con người, nhằm hướng đến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân này trong các hoạt động tố tụng.

3.1.2. Quyền của người chưa thành niên với tư cách là người làm chứng trong tố tụng hình sự Việt Nam

a) Quyền của người làm chứng theo quy định của BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021

“Người làm chứng là người biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng”.² Với tư cách là người làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, người làm chứng đóng vai trò rất quan trọng trong tố tụng hình sự. Trong thực tế đấu tranh phòng chống tội phạm, nhiều trường hợp người làm chứng không dám tiết lộ đầy đủ thông tin liên quan đến vụ án vì sợ bị trả thù; thậm chí, không hiếm những trường hợp nhân chứng bị đe dọa, uy hiếp về thể chất lẫn tinh thần và đã được các cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn. Vì vậy, cần quy định rõ quyền của người làm chứng khi bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tham gia tố tụng. Điều này thể hiện trách nhiệm của nhà nước đối với công dân và tạo sự tin tưởng cho người dân khi tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- “Quyền yêu cầu cơ quan triệu tập bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và các quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi tham gia tố tụng”³

Với vai trò là người cung cấp sự thật nhằm làm sáng tỏ vụ án hình sự, người làm chứng có thể trở thành mục tiêu trả thù của các đối tượng gặp bất lợi vì lời khai của họ. Ngoài ra, người làm chứng còn có thể bị xâm phạm các

quyền và lợi ích hợp pháp khác do cơ quan tiến hành tố tụng gây ra, như mớm cung, bức cung (hay còn gọi là ép cung). Khoản 3 Điều 66 BLTTHS năm 2015 đã quy định rõ về quyền được bảo vệ của người làm chứng. Do đó, người làm chứng có quyền “yêu cầu cơ quan triệu tập áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm sự an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình”. Các hành vi đe dọa đến nhân phẩm, danh dự, sức khỏe và tính mạng của người làm chứng cần được các cơ quan triệu tập ngăn chặn kịp thời.

Đồng thời, pháp luật cũng quy định: “Trường hợp có căn cứ xác định người làm chứng, người thân thích của họ bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm thì Hội đồng xét xử phải quyết định biện pháp bảo vệ họ theo quy định của Bộ luật này và pháp luật khác có liên quan”⁴. Quy định này phản ánh diễn biến thực tế, khi người thân thích của người làm chứng hoàn toàn có thể trở thành mục tiêu tấn công, đe dọa của người bị buộc tội; từ đó gây sức ép lên người làm chứng trong quá trình tham gia tố tụng.

- “Quyền được khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng”⁵

Quy định này là sự cụ thể hóa các quyền cơ bản của công dân được quy định tại Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, BLTTHS năm 2015 đặc biệt đề cập đến vấn đề khiếu nại, tố cáo cụ thể tại Chương 33 thể hiện rõ trách nhiệm và mục tiêu của nhà nước trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ trong tố tụng hình sự, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Những quy định này được hướng dẫn thi hành cụ thể tại “Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/9/2018 quy định

² Khoản 1 Điều 66 BLTTHS năm 2015.

³ Khoản 3 Điều 66 BLTTHS năm 2015.

⁴ Khoản 4 Điều 311 BLTTHS năm 2015.

⁵ Điểm c khoản 1 Điều 66 BLTTHS năm 2015.

việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo”.

Người làm chứng có quyền khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các cơ quan tố tụng hoặc người tiến hành tố tụng ban hành các quyết định có các hành vi trái pháp luật nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Chẳng hạn: Nếu người tiến hành tố tụng trong quá trình lấy lời khai, đối chất hoặc trong quá trình xét hỏi người làm chứng là NCTN mà không giải thích cụ thể các quyền và nghĩa vụ của người làm chứng. Ngoài ra, nếu nhận thấy người tiến hành tố tụng có hành vi mua chuộc, dụ dỗ hoặc ép buộc người làm chứng có thể khiếu nại họ với cơ quan có thẩm quyền.

- *“Quyền được cơ quan triệu tập thanh toán chi phí đi lại và những chi phí khác theo quy định của pháp luật”*.⁶

Pháp luật Việt Nam quy định cụ thể việc thanh toán các chi phí phát sinh trong quá trình đi lại hoặc chi phí lưu trú... trong từng trường hợp cụ thể nhằm tạo điều kiện để người làm chứng thực hiện nghĩa vụ công dân của mình.

b) Quyền của người làm chứng là người chưa thành niên theo quy định của BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021

Chế định bảo vệ người làm chứng được pháp luật Việt Nam quy định lần lượt trong BLTTHS năm 1988 và BLTTHS năm 2003. Theo BLTTHS năm 1988 của Việt Nam thì người làm chứng không được hưởng bất kỳ quyền dân sự nào trong khi họ phải thực hiện rất nhiều nghĩa vụ. BLTTHS năm 2003 đã có nhiều điểm tiến bộ hơn luật năm 1988 vì đã bổ sung được nhiều quyền của người làm chứng. Tuy nhiên, các quyền này được áp dụng cho người làm chứng nói chung và chưa có quy định cụ thể về người làm chứng là

NCTN. Khi ban hành BLTTHS năm 2015, các quy định về người làm chứng là NCTN lần đầu tiên được quy định tại chương XXVIII về thủ tục tố tụng đặc biệt đối với NCTN.

Trong trường hợp người làm chứng là NCTN, quyền của họ cần được đặc biệt bảo vệ. Điều này hoàn toàn phù hợp với những quy định về chính sách hình sự đối với NCTN trong Bộ luật hình sự (BLHS). Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam công nhận các quyền cụ thể của người làm chứng là NCTN như sau:

Thứ nhất, quyền được *“bảo đảm áp dụng thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của NCTN; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi; bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi”*.⁷

Quy định này của pháp luật Việt Nam phù hợp với pháp luật quốc tế, cụ thể là Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên. Đảm bảo thủ tục tố tụng thân thiện nhằm mục đích đảm bảo lợi ích tốt nhất cho họ trong quá trình tố tụng. Các chủ thể có thẩm quyền khi tiến hành thủ tục tố tụng cần tránh trường hợp làm người làm chứng trở nên căng thẳng, mất bình tĩnh hoặc hoảng sợ và gây khó khăn cho họ khi đưa ra lời khai hoặc tham gia xét xử. Do đó, việc tạo điều kiện thuận lợi, tôn trọng và hỗ trợ người làm chứng không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là yếu tố quan trọng để đảm bảo công bằng và sự hoàn thiện của quá trình tố tụng. Ngoài ra, việc xem xét đến các yếu tố khác như tình trạng tâm lý hoặc sức khỏe, lịch trình học tập, làm việc hoặc nghỉ ngơi của NCTN cũng là một yếu tố quan trọng. Do đó, khi cơ quan chức năng yêu cầu họ làm chứng, cần phải cân nhắc đến các yếu tố này để tránh ảnh

⁶ Điểm đ khoản 2 Điều 66 BLTTHS năm 2015.

⁷ Khoản 1 Điều 414 BLTTHS năm 2015.

hưởng đến cuộc sống hàng ngày hoặc làm gián đoạn công việc học tập hoặc các hoạt động khác của người làm chứng.

Thứ hai, quyền được “*bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người làm chứng là NCTN*”⁸. Tương tự như những người làm chứng khác, người làm chứng là NCTN cũng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khi triệu tập họ cũng phải có các biện pháp nhằm “*bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và các quyền, lợi ích hợp pháp của họ cũng như của những người thân thích khác trong trường hợp bị đe dọa*”.⁹ Việc bảo vệ các thông tin cá nhân chẳng hạn thông tin về tên, tuổi, địa chỉ... cũng như lời khai của NCTN là cần thiết để đảm bảo an toàn cho người làm chứng. Do đó, các chủ thể có thẩm quyền cần phải tuân thủ quy định này.

Thứ ba, “*quyền tham gia tố tụng của người đại diện của NCTN, nhà trường, Đoàn thanh niên, người có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý, xã hội, tổ chức khác nơi NCTN học tập, lao động, sinh hoạt*”.¹⁰

NCTN là người chưa phát triển, hoàn thiện về thể chất và tinh thần, kinh nghiệm sống còn ít ỏi, vì vậy theo pháp luật NCTN cần có người đại diện tham gia trong các vụ việc liên quan để bảo vệ quyền lợi của họ. Thật vậy, trong tố tụng hình sự, ngoài người đại diện của NCTN thì sự hiện diện của các cơ quan, tổ chức khác như đại diện nhà trường, Đoàn thanh niên, các tổ chức nơi NCTN học tập hoặc sinh hoạt... cũng cần tham gia nhằm tạo môi trường an toàn, gần gũi và tin tưởng cho người làm chứng khi tiếp xúc với các cơ quan tố tụng. Điều này nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất của người làm chứng đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác minh sự thật trong các vụ án hình sự.

Thứ tư, quyền được “*giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người làm chứng là NCTN*”.¹¹

Dựa trên tính chất đặc biệt về độ tuổi, tâm lý, mức độ trưởng thành và khả năng nhận thức của NCTN, pháp luật quy định việc giải quyết quyết kịp thời, nhanh chóng các vụ án hình sự liên quan đến NCTN. Quy định này nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất của NCTN trong quá trình tố tụng. Việc kéo dài thời gian giải quyết vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi có thể gây ra sự căng thẳng, mệt mỏi, lo lắng hoặc sợ hãi khi phải tiếp xúc với cơ quan tố tụng hoặc phải khai nhiều lần. Việc phải trình bày nhiều lần có thể ảnh hưởng đến tâm lý và tạo ra những cảm xúc tiêu cực đối với NCTN. Vì vậy, các cơ quan tố tụng khi tiếp xúc với người làm chứng là NCTN cần đi vào trọng tâm nội dung, chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết để buổi làm việc hiệu quả, hạn chế việc triệu tập người làm chứng nhiều lần.

3.2. Một số vấn đề pháp lý về bảo vệ quyền của người làm chứng chưa thành niên trong tố tụng hình sự

3.2.1. Độ tuổi

Theo quy định tại Điều 66 BLTTHS năm 2015 thì: “*Người làm chứng trong tố tụng hình sự là người biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng.*” Có thể hiểu rằng, bất kỳ cá nhân nào cũng có thể được xác định là người làm chứng trong một vụ án hình sự nếu như cá nhân đó đáp ứng được các quy định mà pháp luật yêu cầu. Trong BLHS và BLTTHS không đề cập cụ thể đến độ tuổi của người làm chứng. Hiện tại, BLTTHS năm 2015 chỉ quy định về xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại là người dưới 18 tuổi tại Điều 417 BLTTHS năm 2015 mà không

⁸ Khoản 2 Điều 414 BLTTHS năm 2015

⁹ Khoản 3 Điều 66 BLTTHS năm 2015.

¹⁰ Khoản 3 Điều 414 BLTTHS năm 2015.

¹¹ Khoản 7 Điều 414 BLTTHS năm 2015.

có quy định nêu rõ tuổi của người làm chứng là người dưới 18 tuổi. Sự thiếu sót quy định này có thể gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong xác định tư cách làm chứng của người làm chứng nhỏ tuổi. Tư cách này có thể bị bác bỏ bởi thẩm phán với lý do người làm chứng là NCTN chưa có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mặc dù theo quy định họ vẫn được xem là nguồn chứng cứ quan trọng dù ở độ tuổi nào.

3.2.2. Thủ tục triệu tập

Đối với thủ tục lấy lời khai của người làm chứng là NCTN, pháp luật Việt Nam quy định cụ thể tại Điều 42 BLTTHS năm 2015 và hướng dẫn chi tiết tại “*Thông tư số 43/2021/TT-BCA ngày 22/4/2021 quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi*”.

Triệu tập người làm chứng là NCTN: Việc triệu tập để lấy lời khai của người làm chứng nói chung được thực hiện theo quy định tại điều 185 BLTTHS năm 2015. Đối với người làm chứng là NCTN, giấy triệu tập phải được giao cho cha, mẹ hoặc người đại diện của người làm chứng.

Về địa điểm lấy lời khai: Người làm chứng là NCTN có thể được lấy lời khai tại trường học, nơi ở hoặc sinh hoạt, nơi lao động hoặc nơi tiến hành điều tra. Pháp luật yêu cầu bố trí “Phòng điều tra thân thiện” trong trường hợp lấy lời khai tại nơi điều tra, truy tố hoặc xét xử theo “*Quyết định 1863/QĐ-Ttg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025*”. Đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã vận hành được 33 mô hình phòng điều tra thân thiện nhằm giải quyết các vụ việc liên quan đến NCTN và xâm hại NCTN. Các địa phương đã có phòng điều tra

thân thiện chẳng hạn: An Giang, Bắc Kạn, Cần Thơ, Hà Nội, Gia Lai, Nghệ An, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế... Các phòng điều tra này có diện tích rộng rãi (từ 12m² đến 20m²), nhiều cây xanh, được thiết kế trang trí ấm áp, tạo tâm lý thoải mái, cởi mở và gần gũi giúp người làm chứng bớt mặc cảm, lo sợ. Đặc biệt, phòng điều tra thân thiện còn được trang bị đồ chơi, tủ sách, truyện tranh... cho trẻ em (Phạm Hải, 2022). Người đại diện và người giám hộ của người làm chứng dưới 18 tuổi được bố trí ngồi chờ ngay trong phòng, tạo sự yên tâm cho người làm chứng.

Về trình tự, thủ tục lấy lời khai: Để triệu tập NCTN lấy lời khai, cơ quan điều tra phải thông báo thời gian, địa điểm lấy lời khai cho người đại diện của họ¹². Việc lấy lời khai của người làm chứng là NCTN phải đảm bảo đúng thủ tục, thời gian, có sự tham gia của người đại diện của người làm chứng là NCTN theo quy định tại Điều 183, Điều 421 các điều luật khác có liên quan của BLTTHS năm 2015. Ngoài ra, cơ quan điều tra phải tuân thủ các thủ tục được nêu trong “*Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT- BCA- VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 01/01/2018 hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh; sử dụng, bảo quản, lưu trữ kết quả ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*”. Để giảm thiểu áp lực về tinh thần cho người làm chứng là NCTN, thời gian và số lần lấy lời khai sẽ bị giới hạn. Cụ thể là không quá hai lần trong 01 ngày và mỗi lần không quá 02 giờ, trừ trường hợp vụ án có nhiều tình tiết phức tạp.

3.2.3. Xác định tính tin cậy của lời khai

Một vấn đề quan trọng trong công tác lấy lời khai người làm chứng là NCTN chính là

¹² Điều 421 BLTTHS năm 2015.

tính tin cậy trong lời khai của họ. Nhiều công trình khoa học trên thế giới đã chứng minh người làm chứng càng nhỏ tuổi thì lời khai của họ càng thiếu chính xác (Binet, 1900; Cotterill, 2022). Nguyên nhân bao gồm:

Thứ nhất, ranh giới giữa thực tế và trí tưởng tượng của NCTN - đặc biệt là trẻ em - không rõ ràng (Warren và McGough, 1996). Nghiên cứu cho thấy phần não bộ phụ trách kiểm soát hành vi, nhận thức và điều hướng cảm xúc của con người chỉ bắt đầu phát triển từ độ tuổi 9-10 tuổi (Brainerd và Reyna, 2005). Trẻ nhỏ tuổi hơn không phân biệt được thế giới tưởng tượng và thực tế diễn ra. Bên cạnh đó, sự phát triển của hợp chất myelin trong não bộ - đóng vai trò làm tăng khả năng ghi nhớ, nhận thức xã hội - sẽ phát triển theo đà tăng trưởng của trẻ (Bauer và cộng sự, 2017). Thực tế chứng minh trẻ em có thể ghi nhớ được các hành vi của người khác, nhưng gặp khó khăn khi mô tả lại các chi tiết và có xu hướng tự điền vào các “lỗ hổng” này (Goodman và cộng sự, 2001). Bên cạnh đó, nghiên cứu từ góc độ xã hội, quá trình trưởng thành của con người không tách khỏi sự tương tác với các cá thể xung quanh. Trường học, bạn bè, gia đình... là các yếu tố quan trọng trong việc duy trì trí tưởng tượng của con người. Ví dụ, khi trẻ đến trường, giao tiếp với thầy cô, bạn bè sẽ giúp trẻ định hình được các hiện tượng được chứng minh là có thật và các sản phẩm của sự tưởng tượng như ma quỷ, thần tiên...

Trong việc lấy lời khai NCTN, nhất là với trẻ dưới 9-10 tuổi, có thể làm gây ra sự hoài nghi về tính chính xác trong các lời khai. Ví dụ, trẻ có thể tưởng tượng về những sự kiện chưa bao giờ xảy ra, hoặc biến đổi sự kiện đã xảy ra trên thực tế theo hướng mà trẻ thích. Thay vì mô tả một tội phạm, trẻ có thể gán hình ảnh bị cáo với ác quỷ trong truyện cổ tích. Việc hỏi quá nhiều câu hỏi, hoặc lấy lời

khai trong thời gian dài có thể khiến NCTN hoang mang, thay đổi lời khai liên tục. Ngoài ra, mặc dù BLTTHS năm 2015 có quy định về việc ghi âm, ghi hình lời khai đối với người làm chứng là NCTN; quy định này chỉ giúp kiểm soát được việc người làm chứng thay đổi liên tục lời khai, nhưng không xác định được lời khai ban đầu có phải là sản phẩm của sự tưởng tượng hay không.

Trên thực tế, tháng 08/2015, Toà án nhân dân Tỉnh Bình Phước khi xét xử sơ thẩm vụ án Nguyễn Văn Đồng bị cáo buộc giết ông Trần A Ứng. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là Tòa án đã bác bỏ lời khai của nhân chứng là con trai của nạn nhân lúc đó chỉ năm tuổi sáu tháng mười ba ngày. Từ thực tế lời khai của nhân chứng này không cụ thể, không rõ ràng đồng thời mâu thuẫn với người làm chứng khác. Ngoài ra, trong vụ việc này, quá trình lấy lời khai diễn ra ban đêm, kéo dài liên tục đến 19 giờ, mà không có sự tham gia của người đại diện hợp pháp của người làm chứng. Do đó, thẩm phán kết luận rằng lời khai của nhân chứng không đủ độ tin cậy và chính xác để chứng minh tội phạm theo quy định của pháp luật (Phương Loan, 2016).

Thứ hai, khả năng ghi nhớ của trẻ em kém hơn so với người lớn vì não bộ của con người được phát triển dần qua thời gian. Kết quả của các nghiên cứu đã chỉ ra rãnh bán cầu trái của não (vùng hải mã *hippocampus* và vùng trán thái dương *frontoparietal*) của người - có nhiệm vụ ghi nhớ và tri giác thời gian - chỉ hoàn toàn phát triển khi cá nhân đó 18 tuổi (Wertlieb và Rose, 1979). Một đứa trẻ có thể tiếp nhận thông tin từ một sự kiện diễn ra trên thực tế giống như người lớn, nhưng việc thông tin đó được ghi nhớ trong não bộ trong thời gian bao lâu lại phụ thuộc vào độ tuổi của trẻ. (Bauer và cộng sự, 2019) Nói cách khác, trẻ em có thể tạo ra các ký ức lâu dài (long-term memory), nhưng các ký ức này phai nhạt dần khi não bộ phát triển đến mức độ nhất định.

Việc người chưa thành niên - đặc biệt là trẻ em - mau quên sẽ dẫn đến khó khăn trong quá trình lấy lời khai. Đặc biệt đối với trường hợp vụ án phức tạp và có quá trình điều tra và xét xử kéo dài. Người làm chứng hoàn toàn có thể quên những sự kiện mình đã chứng kiến, dẫn đến lời khai giữa các lần không khớp nhau. Tuy nhiên, BLTTHS năm 2015 chỉ quy định chung thời hạn đưa vụ án ra xét xử tối đa là 45 ngày kể từ ngày thụ lý (Khoản 1 Điều 277 BLTTHS). Chưa kể đến quá trình điều tra có thể kéo dài đến 4 tháng và được gia hạn tối đa 12 tháng (Điều 172 BLTTHS). Đây là thời gian quá dài để người chưa đủ 18 tuổi ghi nhớ và tường thuật chính xác các sự việc xảy ra.

Thứ ba, NCTN là đối tượng yếu thế và phụ thuộc vào người trưởng thành để sinh tồn về cả tinh thần lẫn vật chất. Do đó, lời khai của người làm chứng là NCTN có thể chịu ảnh hưởng bởi mối quan hệ của họ và bị can, dẫn đến khó khăn trong công tác xác minh, điều tra, nhận dạng. Ví dụ, NCTN là người làm chứng trong các vụ việc về bạo hành giữa cha và mẹ chúng sẽ gặp khó khăn khi phải làm chứng chống lại hành vi của người vi phạm. BLTTHS năm 2015 đã phân nào hạn chế nguy cơ này thông qua việc hạn chế sự tiếp xúc giữa người làm chứng là NCTN với bị cáo trong quá trình lấy lời khai và xét xử. Từ đó tạo tâm lý thoải mái cho người làm chứng.

3.2.4. Cơ chế bảo vệ người làm chứng là người chưa thành niên

Trong quá trình tham gia tố tụng, BLTTHS năm 2015 quy định người làm chứng thuộc đối tượng được bảo vệ¹³. Đặc biệt với người làm chứng là NCTN, họ cần được pháp luật bảo vệ một cách chặt chẽ hơn. Ngay từ trong hoạt động lấy lời khai đối với người làm chứng là người dưới 18 tuổi, cơ

quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải “*thông báo trước thời gian, địa điểm lấy lời khai, hỏi cung cho người bào chữa, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ*” (Điều 421). Trong quá trình xét xử, bố trí Phòng xử án phải thân thiện, việc xét hỏi và tranh luận phải phù hợp với người làm chứng là NCTN, hạn chế tối đa sự tiếp xúc giữa người làm chứng và bị cáo (khoản 3,4 Điều 423).

Tuy nhiên, pháp luật tố tụng hình sự hiện nay chưa quy định cụ thể các biện pháp hạn chế tiếp xúc giữa người làm chứng là người dưới 18 tuổi và bị cáo để tránh tâm lý lo sợ bị trả thù. Trong khi nghĩa vụ của người làm chứng là phải có mặt trong các hoạt động nhận biết giọng nói, nhận dạng, đối chất đối chất và trong quá trình xét xử. Tại Vương quốc Anh, nhân chứng là NCTN không cần phải tham gia trực tiếp trong quá trình xét xử tại Tòa án trong trường hợp bị cáo đã nhận tội. Thay vào đó, Mục 28 của Đạo luật về Bằng chứng hình sự và bảo vệ người thành niên năm 1999 (the Youth Justice and Criminal Evidence Act 1999) cho phép cơ quan tố tụng sử dụng biên bản lời khai, ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh. Người làm chứng sẽ tham dự phiên tòa qua truyền hình trực tiếp (TV link) từ một địa điểm khác. Canada cho phép người làm chứng xuất hiện sau một tấm màn tại phòng xử án để tránh tiết lộ về nhân thân. Bên cạnh đó, người hỗ trợ về tinh thần (cha mẹ, người giám hộ, hoặc người do nhân chứng yêu cầu) được xuất hiện bên cạnh người làm chứng tại phòng xử án để tạo tâm lý yên tâm cho người làm chứng. Tuy nhiên, quy định tại khoản 3 Điều 423 BLTTHS 2015 thì sự có mặt của người đại diện chỉ áp dụng đối với các vụ án có bị cáo là NCTN. Và khoản 5 của điều luật trên cũng chỉ đưa ra phương án: “*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có thể yêu cầu người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hỏi bị hại, người làm chứng.*” Như vậy, việc có mặt của người

¹³ Điểm b, Khoản 1 Điều 484 BLTTHS năm 2015.

đại diện cho người làm chứng là NCTN chưa phải là yêu cầu bắt buộc trong tố tụng.

Đặc biệt, Điều 486 BLTTHS năm 2015 đã quy định một loạt các biện pháp bảo vệ như “*khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người được bảo vệ bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại do việc cung cấp chứng cứ, tài liệu, thông tin liên quan đến tội phạm*” như: hạn chế tiếp xúc, đi lại; bố trí lực lượng bảo vệ, yêu cầu người khác giữ bí mật thông tin liên quan đến người làm chứng; di chuyển chỗ ở, thay đổi tung tích, lý lịch; răn đe, cảnh cáo các hành vi xâm phạm. Nhưng trên thực tế, BLTTHS của Việt Nam chưa có cơ chế đặc thù để bảo vệ nhân chứng là NCTN, đặc biệt là các biện pháp về di chuyển chỗ ở và thay đổi tung tích, lý lịch của người làm chứng. Trong khi đó, ở Hoa Kỳ, Chương trình bảo vệ nhân chứng (The United States Federal Witness Protection Program) được quy định tại Mục 3521 của United States Code và quản lý bởi Bộ Tư pháp Hoa Kỳ. Nhân chứng được Chính phủ liên bang hỗ trợ cấp danh tính, nơi ở, công việc hoàn toàn mới cùng khoản trợ cấp lên tới 60.000 USD. Toàn bộ thông tin về các nhân chứng được bảo vệ được xếp loại bí mật quốc gia và các hành vi tiết lộ, gây đe dọa đến an toàn của nhân chứng đều bị trừng phạt nghiêm khắc.¹⁴ Một số quốc gia khác như Australia, Canada, Hong Kong, Indonesia, Italia đều đã ban hành các đạo luật cụ thể về bảo vệ nhân chứng (ví dụ: The National Witness Protection Act, 1994 của Australia; Witness Protection Program Act của Canada; Luật số 13 về Bảo vệ nhân chứng của Indonesia) và thành lập các đơn vị chuyên trách (Witness Protection Unit của Đội cảnh

sát Hong Kong, Special Detective Unit của Italia...) nhằm bảo vệ an toàn tuyệt đối cho nhân chứng và gia đình của họ trước, trong và sau quá trình tố tụng.

3.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền của người làm chứng chưa thành niên trong tố tụng hình sự

3.3.1. Quy định cụ thể về việc xác định độ tuổi của người làm chứng là người chưa thành niên

Người làm chứng, người bị buộc tội hay người bị hại chưa thành niên đều là người tham gia tố tụng. Tuy nhiên, điều 417 của BLTTHS năm 2015 chỉ xác định tuổi của người bị hại hoặc người bị buộc tội là NCTN. Các quy định về thủ tục tố tụng đặc biệt tại chương XXVIII của BLTTHS năm 2015 lại áp dụng cho cả ba đối tượng người bị buộc tội, người bị hại và người làm chứng. Vì vậy, để có căn cứ áp dụng thủ tục tố tụng đặc biệt cho người làm chứng là NCTN, theo quan điểm tác giả cần sửa đổi quy định của Điều 417. Cụ thể như sau:

“Điều 417 - Xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi:

1. Việc xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại, *người làm chứng* là người dưới 18 tuổi do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện theo quy định của pháp luật”

3.3.2. Phổ biến việc áp dụng phiên tòa thân thiện đối với các vụ án hình sự có người làm chứng là người chưa thành niên

Điều 413 BLTTHS năm 2015 quy định việc áp dụng thủ tục tố tụng đặc biệt đối với NCTN khi tham gia tố tụng hình sự. Tuy nhiên, việc áp dụng này trên thực tế chỉ đối với hoạt động điều tra vụ án có NCTN với tư cách là người bị buộc tội, người làm chứng,

¹⁴ Năm 2009, một cựu đặc vụ liên bang là John Thomas Ambrose đã bị xét xử với tội danh làm lộ thông tin của một nhân chứng thuộc Chương trình bảo vệ nhân chứng là cựu sát thủ Nicholas Calabrese cho băng đảng Chicago Outfit.

báo tin về tội phạm, người tố giác, người bị hại...¹⁵ Điều này chưa được áp dụng thống nhất trong quá trình xét xử, đặc biệt trong trường hợp không có bị hại hoặc người bị buộc tội là NCTN tham gia. Nói cách khác, trường hợp vụ án không có bị hại hoặc bị cáo là NCTN tham gia thì cho dù có người làm chứng là người dưới 18 tuổi tham gia thì cũng không được xét xử tại phòng xử án thân thiện. Việc này dẫn đến tình trạng người làm chứng phải đối mặt trực tiếp với bị cáo, bị hại...tại phiên tòa. Trường hợp này, sự an toàn và ổn định tâm lý của người làm chứng là NCTN không được bảo đảm. Do đó, cần bổ sung quy định áp dụng phòng xử án thân thiện trong vụ án hình sự có người làm chứng là NCTN để đảm bảo tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật.

3.3.3. Không bác bỏ tư cách làm chứng của người làm chứng là người chưa thành niên

Pháp luật Việt Nam có sự tách bạch giữa khái niệm về NCTN và “người chưa đủ năng lực hành vi dân sự”. NCTN vẫn có thể, và đương nhiên được luật pháp cho phép thực hiện quyền làm chứng của mình. Đặc biệt, với sự có mặt của người đại diện hoặc người giám hộ, các lời khai do NCTN cung cấp vẫn đầy đủ giá trị pháp lý. Do đó, BLTTHS 2015 không hề quy định cụ thể một độ tuổi nhất định để NCTN có thể thực hiện quyền này của họ.¹⁶ Các tác giả cho rằng cơ quan tố tụng không thể dựa vào các lý do như không đủ

năng lực hành vi dân sự, hoặc “do nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất mà không có khả năng nhận thức” tại khoản 2 Điều 66 BLTTHS năm 2015 để bác bỏ lời khai của người làm chứng là NCTN.

Nói cách khác, cơ quan tố tụng “không nên đồng nhất giữa nguồn chứng cứ với chứng cứ”, phải coi người làm chứng nhỏ tuổi là một nguồn chứng cứ quan trọng (Đình Văn Quế, 2017). Thay vào đó, cơ quan tố tụng cần kiểm tra chéo (cross-examination) các nguồn chứng cứ khác để làm sáng tỏ sự thật của vụ án. Ví dụ, trong vụ cướp tiệm vàng Ngọc Bích tại Bắc Giang do Lê Văn Luyện thực hiện vào ngày 24/08/2011, lời khai ban đầu của con gái 8 tuổi của nạn nhân khẳng định Lê Văn Luyện không phải là người gây án duy nhất. Tuy nhiên, quá trình điều tra và truy tố, các cơ quan tố tụng đã không thể tìm thấy chứng cứ chứng minh đồng phạm của Lê Văn Luyện (Hoàng Sang, 2012). Trong trường hợp này, Toà án không đương nhiên bác bỏ tư cách nhân chứng của cháu bé vì lý do cháu còn nhỏ tuổi, mà hồ sơ điều tra không cho thấy sự tham gia của người thứ hai. Lời khai của người làm chứng chưa thành niên cần được tiếp nhận một cách khách quan và thận trọng, hạn chế việc bỏ qua các tình tiết quan trọng góp phần làm sáng tỏ sự thật của vụ án.

3.3.4. Quy định cụ thể về thời hạn xử lý vụ án hình sự trong trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên

Như đã phân tích, đặc điểm tâm lý của NCTN - đặc biệt là trẻ em - không phù hợp với việc kéo dài quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Do đó, để đảm bảo cho tính thống nhất và chính xác của lời khai, các nhà làm luật nên đưa ra thời hạn cụ thể cho xử lý vụ án hình sự trong đó người bị hại, người làm chứng hoặc người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi. Thời hạn này cần được rút ngắn so với quy định chung hiện nay, có tính đến các kết quả nghiên cứu về khả năng ghi nhớ của trẻ em.

¹⁵ Thông tư 43/2021/TT-BCA ngày 22/4/2021 quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi.

¹⁶ Những người không được làm chứng được quy định tại Khoản 2 Điều 66 BLTTHS năm 2015, bao gồm: “a) Người bào chữa của người bị buộc tội; b) Người do nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất mà không có khả năng nhận thức được những tình tiết liên quan nguồn tin về tội phạm, về vụ án hoặc không có khả năng khai báo đúng đắn.”

3.3.5. Xây dựng cơ chế bảo vệ người làm chứng là người chưa thành niên toàn diện và hiệu quả

Thứ nhất, với điểm mạnh là hệ thống cơ sở vật chất phục vụ xét xử trực tuyến đã được áp dụng có hiệu quả trong giai đoạn COVID-19, yêu cầu tham gia trực tiếp của người làm chứng tại phòng xử án có thể không áp dụng đối với người làm chứng dưới 18 tuổi. Thay vào đó, người làm chứng có thể được bố trí ở một phòng khác, hạn chế thấp nhất khả năng tiếp xúc với người bị buộc tội.

Thứ hai, mặc dù các biện pháp di chuyển chỗ ở, thay đổi tung tích, lý lịch... là các biện pháp cuối cùng, chỉ áp dụng đối với các trường hợp trong đó việc làm chứng của NCTN đe dọa trực tiếp đến tính mạng của họ và người thân của họ (ma túy, băng đảng...); nhưng cơ chế bảo vệ nhân chứng tốt sẽ giúp nhân chứng không có tâm lý sợ bị trả thù, ảnh hưởng đến gia đình. Để làm tốt công tác này, cần xem xét đến việc ban hành Luật bảo vệ người làm chứng, trong đó quy định chặt chẽ cơ chế phản ứng nhanh và toàn diện đối với trường hợp người làm chứng là người dưới 18 tuổi cần được bảo vệ đặc biệt. Các quy định về đối tượng được áp dụng chương trình bảo vệ nhân chứng, nơi ẩn náu tạm thời, lựa chọn nơi ở và lý lịch mới, các biện pháp hỗ trợ về công việc và tài chính cho người đi cùng với đối tượng được bảo vệ (cha mẹ, anh chị em...), biện pháp bảo đảm bí mật về nhân thân, thành lập đơn vị cảnh sát chuyên biệt làm nhiệm vụ bảo vệ nhân chứng...cũng phải được cụ thể hoá.

Thứ ba, cần quan tâm đến hỗ trợ tư vấn tâm lý lâu dài cho người làm chứng chưa đủ 18 tuổi. Bên cạnh người đại diện, người giám hộ, thầy cô giáo, Đoàn thanh niên... người

làm chứng chưa thành niên cần phải nhận được sự hỗ trợ tâm lý chuyên nghiệp từ các chuyên gia được đào tạo bài bản. Trên thế giới, chuyên gia tư vấn tâm lý cho trẻ em và nhân viên xã hội được tham gia vào quá trình tố tụng một cách xuyên suốt. Với kiến thức chuyên môn của mình, các chuyên gia sẽ dễ tạo cảm giác an toàn, được thấu hiểu trong người làm chứng, từ đó giúp họ thoải mái trong cung cấp lời khai và xác minh các tình tiết của vụ án. Đặc biệt, đối với các vụ án có tính bạo lực cao, việc chứng kiến các hành vi man rợ có thể để lại các hậu quả về mặt tinh thần, gây tâm lý hoảng loạn, rối loạn khả năng kiểm soát hành vi và cảm xúc. Do đó, sự tham gia của các chuyên gia tâm lý trong quá trình tố tụng là cực kỳ quan trọng, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến sự hoàn chỉnh về nhân cách của người làm chứng khi trưởng thành.

4. Kết luận

Việc thực hiện thủ tục tố tụng đặc biệt dành cho NCTN thể hiện rõ quan điểm, đường lối bảo vệ sự phát triển toàn diện của NCTN. Tuy nhiên, các quy định pháp luật về cơ chế bảo vệ quyền của người làm chứng dưới 18 tuổi còn nhiều vướng mắc, cần được hoàn thiện. Các khó khăn trong thực hiện quyền tham gia tố tụng của NCTN, bảo vệ an toàn trước, trong và sau quá trình điều tra, truy tố và xét xử, cũng như công tác chăm sóc về sức khoẻ tâm lý cho người làm chứng chưa thành niên vẫn chưa được chú trọng đúng mức. Ban hành cơ chế bảo vệ đặc biệt đối với người làm chứng là NCTN trong quá trình TTTHS vừa đảm bảo thực hiện được mục đích làm sáng tỏ sự thật của vụ án, vừa giảm thiểu các tổn thương đến sự phát triển lành mạnh, toàn diện của NCTN.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này là một phần của đề tài NCKH cấp cơ sở do Trường ĐH Kinh Tế - ĐHN tài trợ với mã số đề tài T2023-04-36.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo công an nhân dân. (n.d.). Phòng điều tra thân thiện giúp vạch mặt yêu râu xanh. Truy cập ngày 01/03/2024, từ <https://cand.com.vn/phap-luat/phong-dieu-tra-than-thien-giup-vach-mat-yeu-rau-xanh>.
- Bauer, P. J., Larkina, M., Güler, E., & Burch, M. (2019). Long-term autobiographical memory across middle childhood: Patterns, predictors, and implications for conceptualizations of childhood amnesia. *Memory*, 27(9), 1175-1193. <https://doi.org/10.1080/09658211.2019.1615511>
- Bauer, P. J., Pathman, T., Inman, C., Campanella, C., & Hamann, S. (2017). Neural correlates of autobiographical memory retrieval in children and adults. *Memory*, 25(4), 450-466. <https://doi.org/10.1080/09658211.2016.1186699>
- Binet, A. (1900). *La suggestibilité*. Paris: Schleicher Feres.
- Bộ công an. (2021). *Thông tư số 43/2021/TT-BCA ngày 22/4/2021 Quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi*.
- Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng. (2018). *Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh; sử dụng, bảo quản, lưu trữ kết quả ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*.
- Brainerd, C. J., & Reyna, V. F. (2005). *The science of false memory*. Oxford University Press.
- Bùi Ai Giôn. (2018). Một số ý kiến về quyền và nghĩa vụ của người làm chứng trong Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. *Tòa án nhân dân*, 16, 7-9.
- Cotterill, B. F. (2022). *Are Children Reliable Witnesses?*. Springer Nature.
- Dương Tấn Thanh. (2021). *Còn vướng mắc khi xác định người đại diện của người bị buộc tội dưới 18 tuổi*. Truy cập ngày 20/11/2024, từ <https://lsvn.vn/con-vuong-mac-khi-xac-dinh-nguoi-dai-dien-cua-nguoi-bi-buoc-toi-duoi-18-tuoi-a7259>.
- Dương Thanh Sơn. (2007). Cần cụ thể hoá nội dung bảo vệ người làm chứng trong vụ án hình sự. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, 60, 44-45.
- Đình Văn Quế. (2017). Trẻ em dưới 6 tuổi có được làm chứng trong vụ án hình sự. *Tạp chí Tòa án nhân dân*, 17, 2 - 33.
- Goodman, G. S., Bottoms, B. L., Rudy, L., Davis, S. L., & Schwartz-Kenney, B. M. (2001). Effects of past abuse experiences on children's eyewitness memory. *Law and Human Behavior*, 25, 269-298. <https://doi.org/10.1023/A:1010797911805>
- Hoàng Sang. (2012). *Toàn cảnh vụ thảm sát ở Bắc Giang*. Truy cập ngày 01/03/2024, từ <https://vietnamnet.vn/toan-canhh-vu-tham-sat-o-bac-giang-56475.html>.
- Lê Huỳnh Tấn Duy. (2020). Pháp luật một số quốc gia về người bị buộc tội là người chưa thành niên và bài học đối với Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, 1(131), 30-44.
- Nguyễn Hải Ninh. (2016). Bảo vệ người tố giác tội phạm, người làm chứng, người bị hại, người tham gia tố tụng khác trong tố tụng hình sự. *Tạp chí Kiểm sát*, 11, 42-48.
- Nguyễn Hữu Việt. (2015). Bảo vệ quyền con người của người làm chứng trong tố tụng hình sự. Bộ Tư pháp, Hà Nội.

- Nguyễn Thị Lộc. (2018). Quyền riêng tư của người bị hại dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự. *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, 2(22), 15-20.
- Nguyễn Thị Ny. (2021). Sự tham gia của người làm chứng trong tố tụng hình sự. *Tạp chí Kiểm sát*, 10, 37-43.
- Nguyễn Tiến Nam. (2022). Chế định bảo vệ người tố giác tội phạm, người làm chứng, bị hại và người tham gia tố tụng khác trong Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, Số chuyên đề 10, 3-8.
- Nguyễn Văn Lai. (2021). Đặc điểm tâm lý tư pháp của người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, 1(346), 24-29.
- Phạm Hải. (2022). *Bảo vệ quyền lời trẻ bị xâm hại: Nhân rộng mô hình Phòng điều tra thân thiện*. Truy cập ngày 01/03/2024, từ <https://daibieunhandan.vn/giai-dap-phap-luat/bao-ve-quyen-loi-tre-bi-xam-hai-nhan-rong-mo-hinh-phong-dieu-tra-than-thien-i312094/>
- Phạm Quang Thắng. (2012). Hoàn thiện chính sách, pháp luật trong điều tra, truy tố và xét xử đối với các vụ án hình sự mà người bị hại là trẻ em. *Tạp chí Kiểm sát*, 6, 48-52.
- Phuong Loan. (2016). Huy án vụ bị cáo trắng án giết người ở Bình Phước. Truy cập ngày 01/03/2024, từ <https://plo.vn/huy-an-vu-bi-cao-trang-an-giet-nguoi-o-binh-phuoc-post-379291.html>
- Quốc hội. (1988). *Bộ luật số 7-LCT/HĐNN8 ngày 28/6/1988 Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*.
- Quốc hội. (2003). *Bộ luật số 19/2003/QH11 ngày 26/11/2003 Bộ luật tố tụng hình sự*.
- Quốc hội. (2015a). *Bộ luật số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015 Bộ luật Hình sự*.
- Quốc hội. (2015b). *Bộ luật số 101/2015/QH13 ngày 27/11/2015 Bộ luật tố tụng hình sự*.
- Quốc hội. (2017). *Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/06/2017 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13*.
- Quốc hội. (2019). *Bộ luật số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 Bộ luật Lao động*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2019). *Quyết định số 1863/QĐ-TTg về việc phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025*.
- Trần Đức Tuấn. (2016). Bảo vệ người làm chứng trong tố tụng hình sự và góp ý sửa đổi các quy định có liên quan. *Tạp chí Kiểm sát*, 5, 59-62.
- Trần Văn Hội. (2014). Cần sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Hình sự về chế định người làm chứng, ban hành Luật bảo vệ người làm chứng. *Tạp chí Kiểm sát*, 21, 28 - 34.
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (2018). *Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/09/2018 Quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo*.
- Warren, A. R., & McGough, L. S. (1996). Research on children's suggestibility: Implications for the investigative interview. *Criminal Justice and Behavior*, 23(2), 269-303. <https://doi.org/10.1177/0093854896023002003>
- Wertlieb, D., & Rose, D. (1979). Maturation of maze behavior in preschool children. *Developmental Psychology*, 15(4), 478. <https://doi.org/10.1037/h0078085>